



# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 150 + 151

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 25-7-2023- | Quyết định số 3029/QĐ-UBND v/v công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.                          | 3  |
| 25-7-2023- | Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 11 |
| 25-7-2023- | Quyết định số 3031/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Luật sư, Công chứng và Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.          | 34 |

- 31-7-2023- Quyết định số 3150/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 67

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

- 24-7-2023- Công văn số 1551/UBND v/v đính chính Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4. 80

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3029/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kiến trúc  
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2882/TTr-SQHKT ngày 10 tháng 7 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở

Quy hoạch - Kiến trúc.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định 1528/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KIẾN TRÚC

### THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực kiến trúc</b>						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	<b>300.000 đ</b> (Ba trăm nghìn đồng)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li><li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li><li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li><li>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li><li>- Cập nhật phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (đã cập nhật mẫu đơn, mẫu tờ khai theo Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy).	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	05 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	<b>150.000 đ</b> ( <i>một trăm năm mươi nghìn đồng</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li> <li>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (đã cập nhật mẫu đơn, mẫu tờ khai theo Công văn số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li> <li>- Cập nhật phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (giấy).	
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	10 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li> <li>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (đã cập nhật mẫu đơn, mẫu tờ khai theo Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li> <li>- Cập nhật phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					giấy).	
4	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	<b>150.000 đ</b> ( <i>một trăm năm mươi nghìn đồng</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li> <li>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (đã cập nhật mẫu đơn, mẫu tờ khai theo Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li> <li>- Cập nhật phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	<b>150.000 đ</b> ( <i>một trăm năm mươi nghìn đồng</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li> <li>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li> <li>- Cập nhật phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC</li> </ul>
6	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	<b>300.000 đ</b> ( <i>Ba trăm nghìn đồng</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</li> <li>- Cập nhật phí,</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p> <p>- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</p>	lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3030/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1900/TTr-SNN ngày 06 tháng 7 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y đã được tái cấu trúc theo phương án tại Quyết

định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục và nội dung chi tiết của 02 quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy trình nội bộ số 10 ban hành kèm theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

STT	Tên quy trình nội bộ
<b>Lĩnh vực: Thú y</b>	
1	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH**

**Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ<sup>1</sup>**

**A. Đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Trực tiếp	Trực tuyến
<b>Giấy tờ phải nộp</b>				
1	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)	01	Bản chính	Nhập thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công
2	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y	01	Bản sao	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử
3	Giấy khám sức khỏe	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử
4	Hình màu 4x6	02	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử

<sup>1</sup> Đơn giản hóa thành phần hồ sơ là căn cước công dân

5	Lý lịch tư pháp (nếu là người nước ngoài) được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử
<b>Giấy tờ phải xuất trình</b>				
1	Căn cước công dân Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điện tử động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến)		Bản chính	Bản chụp từ bản chính

*Lưu ý: đối với thẻ căn cước công dân chỉ thực hiện quét mã QR đối chiếu trên dữ liệu dân cư*

#### **B. Đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Trực tiếp	Trực tuyến
<b>Giấy tờ phải nộp</b>				
1	Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)	01	Bản chính	Nhập thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công
2	Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử
3	Giấy khám sức khỏe	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính điện tử
4	Hình màu 4x6	02	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/bản chính

				điện tử
--	--	--	--	---------

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ, LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí, lệ phí
<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận Một cửa tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y - 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 - Điện thoại: 028.38536132 – Fax: 028.38536131 – Email: <a href="mailto:ccty.snn@tphcm.gov.vn">ccty.snn@tphcm.gov.vn</a>).</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a></p>	<p>- Trường hợp cấp mới: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>2</sup>.</p> <p>- Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	50.000 đồng/lần

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

### A. Đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người</p>

<sup>2</sup> Rút ngắn 01 ngày làm việc (Thời gian quy định 05 ngày làm việc, đơn vị rút ngắn còn 04 ngày làm việc).



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Công dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>=&gt; Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ Thứ 7, Chủ nhật.</p> <p>Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ; scan hồ sơ, tài liệu và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng.</p>
B2	<p><b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b></p>	<p>Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng</p>	<p>1,5 ngày làm việc</p>	<p>Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC</p>	<p>- Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thẩm định đạt: Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y theo BM 07.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Dự thảo văn bản trả lời từ chối, nêu rõ lý do.</p> <p>- Trình lãnh đạo</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					phòng xem xét.
B3	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thú y Cộng đồng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản trả lời trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B4	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Kết quả giải quyết TTHC	Xem xét hồ sơ và ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.
B5	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B6	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

**B. Đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02	<b>Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				BM 03	<p>hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Công dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>của tổ chức, cá nhân qua Cổng dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>=&gt; Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ Thứ 7, Chủ nhật.</p> <p>Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ; scan hồ sơ, tài liệu và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng.</p>
B2	<b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	<p>- Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thú y Cộng đồng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thẩm định đạt: Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y theo BM 07.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Dự thảo văn</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					bản trả lời từ chối, nêu rõ lý do. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.
B3	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thú y Cộng đồng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản trả lời trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B4	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Kết quả giải quyết TTHC	Xem xét hồ sơ và ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.
B5	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B6	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

## II. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả

5	BM 05	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)
6	BM 06	Đơn đăng ký gia hạn cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)
7	BM 07	Chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)

### III. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)
6	BM 06	Đơn đăng ký gia hạn cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)
7	BM 07	Chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)
8	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

### V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;
- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



BM 01

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ  
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../BPTNTKQ

....., ngày.....tháng.....năm

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Mã hồ sơ:.....**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả .....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: .....ngày

Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại: .....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là  
biểu mẫu điện tử)

***Ghi chú:***

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BM 02**

Số:...../HDHS

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với  
..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là  
biểu mẫu điện tử)*

BM 03

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../BPTNTKQ

....., ngày..... tháng..... năm

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu  
là biểu mẫu điện tử)

BM 04

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ  
Y THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../PXL-.....

....., ngày ..... tháng.....năm

**PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ**

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (tên thủ tục hành chính) của Ông/Bà/Tổ chức); mã số: .....

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: .....giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, Chi cục Chăn nuôi và Thú y chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày ..... tháng ... năm .....

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là  
biểu mẫu điện tử)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Bằng cấp chuyên môn: .....

Ngày cấp: .....

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại: .....

Địa chỉ hành nghề: .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

**(Ghi chú:** Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Người đứng đơn**

**Ký**

**(Ghi rõ họ tên)**

BM 06

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Bằng cấp chuyên môn: .....

Đã được Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại: .....

Số CCHN: .....

Ngày cấp: .....

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

... .., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Người đứng đơn**

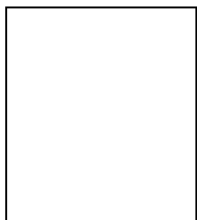
*Ký*

*(Ghi rõ họ tên)*

**BM 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**



**SỐ ĐĂNG KÝ:** ...../CNTY-CCHN

Chứng chỉ có giá trị đến .....

## **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

*Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm  
2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật thú y;*

*Căn cứ Quyết định 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm  
2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức  
lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

### **CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cấp cho ông/bà:.....

Năm sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Bằng cấp chuyên môn:.....

Được phép hành nghề: .....

Tại.....

.....

.....

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm .....*

**CHI CỤC TRƯỞNG**





# **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3031/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
các lĩnh vực Luật sư, Công chứng và Giám định tư pháp  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2961/TTr-STP-VP ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Công văn số 3438/STP-VP ngày 06 tháng 7 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 33 thủ tục hành chính các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp gồm: 04 thủ tục mới, 23 thủ tục sửa đổi, 02 thủ tục thay thế và 04 thủ tục bãi bỏ (trong đó có 01 thủ tục bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính liên quan tại các Quyết định sau:

- Thủ tục có thứ tự A.VIII.1, A.VIII.2, A.VIII.3, A.VIII.4, A.VIII.5, A.VIII.6, A.VIII.7, A.VIII.8 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục có thứ tự B1.I.1, B1.I.2, B1.I.3, B1.I.4, B1.I.5, B1.I.6, B1.I.7, B1.I.8, B1.I.9, B1.I.10, B1.I.11, B1.I.12, B1.I.13, B1.I.14, B2.I.1, B2.I.2, B2.I.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch, luật sư, tư vấn pháp luật, đấu giá tài sản, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Các thủ tục có thứ tự A.1, B.II.10 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng, lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực luật sư</b>						
1	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư ngày 29/6/2006; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nghiệp; - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
<b>II. Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>						
1	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.  Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; - Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp			giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	

## A2.DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC (SỞ NGÀNH PHỤ TRÁCH LĨNH VỰC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>						
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.	Sở, ngành lĩnh vực phụ trách	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
2	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.	Sở, ngành lĩnh vực phụ trách	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG****B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Luật sư</b>						
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.  Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ. * Theo hướng dẫn tại Công văn số 432/BTP-BTTP ngày 15/02/2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư 220/2016/TT-BTC): cá nhân, tổ chức nộp phí, lệ phí thông qua tài khoản của Cục	- Luật Luật sư ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;  - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>Bổ trợ tư pháp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tài khoản: Cục Bổ trợ tư pháp.</li> <li>- Số tài khoản: 3511.0.111818 8.</li> <li>- Tại Kho bạc nhà nước quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</li> </ul> <p>* Giấy tờ chứng minh đã nộp phí, lệ phí được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư tại Đoàn Luật sư hoặc Sở Tư pháp nơi người đề nghị cấp CCHNLS cư trú.</p>	<p>24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> <li>- Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Tư pháp (Địa chỉ:	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		<p>định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu,	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	lên, công ty luật hợp danh	hạn 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		<p>24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ	50.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		<p>ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư; trường hợp từ	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ	Không	<p>- Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	2.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
9	Hợp nhất công ty luật	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
10	Sáp nhập công ty luật	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur,	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày</li> </ul>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	50.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143	600.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Nam		Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	2.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
<b>II. Lĩnh vực công chứng</b>						
1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	100.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,	1.000.000 đồng/hồ sơ.	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính,</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			TP. Hồ Chí Minh)		<p>cung cấp dịch vụ công;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	
<b>III. Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>						
1	Cấp phép thành	Trong thời hạn 30	Sở Tư	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	lập văn phòng giám định tư pháp	<p>ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp.</p>	<p>pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	<p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định.</p>	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	<p>Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.</p>	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>	

**B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC (ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Luật sư</b>					
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư.</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 20, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết</p>	<p>Đoàn luật sư TP.HCM</p> <p>Địa chỉ: 104 Nguyễn Đình Chiểu, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Theo hướng dẫn tại Công văn số 432/BTP-BTTP ngày 15/02/2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư 220/2016/TT-BTC): cá nhân, tổ chức nộp phí, lệ phí thông qua tài khoản của Cục Hỗ trợ tư pháp, cụ thể như sau:</p> <p>- Tên tài khoản: Cục Hỗ trợ tư pháp.</p> <p>- Số tài khoản: 3511.0.1118188.</p> <p>- Tại Kho bạc nhà</p>	<p>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</p> <p>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.		<p>nước quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p> <p>* Giấy tờ chứng minh đã nộp phí, lệ phí được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư tại Đoàn Luật sư hoặc Sở Tư pháp nơi người đề nghị cấp CCHNLS cư trú.</p>	<p>hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> <li>- Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm	Đoàn luật sư TP.HCM.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phí: 800.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư</p>	<p>Đoàn Luật sư chuyên hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư.</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.</p>	<p>Địa chỉ: 104 Nguyễn Đình Chiểu, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>đồng/hồ sơ.</p> <p>* Theo hướng dẫn tại Công văn số 432/BTP-BTTP ngày 15/02/2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư 220/2016/TT-BTC): cá nhân, tổ chức nộp phí, lệ phí thông qua tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tài khoản: Cục Bổ trợ tư pháp.</li> <li>- Số tài khoản: 3511.0.1118188.</li> <li>- Tại Kho bạc nhà nước quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</li> </ul> <p>* Giấy tờ chứng minh đã nộp phí, lệ phí được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư tại Đoàn Luật</p>	<p>Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> <li>- Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>sur hoặc Sở Tư pháp nơi người đề nghị cấp CCHNLS cư trú.</p>	<p>lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
3	<p>Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi</p>	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư.</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết</p>	<p>Đoàn luật sư TP.HCM. Địa chỉ: 104 Nguyễn Đình Chiểu, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ. * Theo hướng dẫn tại Công văn số 432/BTP-BTTP ngày 15/02/2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư 220/2016/TT-BTC): cá nhân, tổ chức nộp phí, lệ phí thông qua tài khoản của Cục Hỗ trợ tư pháp, cụ thể như sau: - Tên tài khoản: Cục Hỗ trợ tư pháp. - Số tài khoản: 3511.0.1118188. - Tại Kho bạc nhà</p>	<p>- Luật Luật sư ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.		nước quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. * Giấy tờ chứng minh đã nộp phí, lệ phí được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư tại Đoàn Luật sư hoặc Sở Tư pháp nơi người đề nghị cấp CCHNLS cư trú.	biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư. - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>					
1	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp		3, TP. Hồ Chí Minh)		<p>của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>
2	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp (Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

#### D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

	Tên TTHC	Căn cứ quy định việc bãi bỏ
<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>		
1	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp	- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp	- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. (Được thay thế bởi thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp và thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng)

		hoặc bị mất)
3	Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp	- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Thủ tục Đăng ký chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp	- Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3150/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng  
thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4353/UBND-KT ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2058/TTr-SNN ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng Thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Đối với hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai giai đoạn 2016 - 2020 thì thực hiện Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Công văn số 4353/BNN-KTHT ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai, giai đoạn 2021 - 2025,  
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện việc bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện bố trí ổn định dân cư cho 611 hộ tại các vùng thiên tai (sạt lở bờ sông, kênh, rạch, sụt lún đất, ngập lụt, nước dâng).

*(Đính kèm phụ lục 1, phụ lục 2)*

b) Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc bố trí ổn định dân cư cho các hộ gia đình tại các vùng thiên tai trên địa bàn Thành phố; ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân sau khi bố trí ổn định dân cư.

c) Đến năm 2030, tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện bố trí ổn định dân cư khi có trường hợp phát sinh mới.

### **II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Phạm vi**

Kế hoạch thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Thành phố tại vùng thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng).

#### **2. Đối tượng**

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai giai đoạn 2016 - 2020 thì thực hiện Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Công văn số 4353/BNN-KTHT ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư)

c) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

### **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Về quy hoạch, kế hoạch**

a) Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo hướng dẫn tại Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan. Có kế hoạch cụ thể để bố trí dân cư, sớm đưa dân đến sinh sống, ổn định lâu dài theo thứ tự ưu tiên: nơi có nguy cơ cao về thiên tai được bố trí thực hiện trước nhằm hạn chế đến thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

c) Xác định mục tiêu số hộ bố trí ổn định hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng huy động nguồn vốn và tổ chức thực hiện tại địa phương trong từng giai đoạn.

#### **2. Bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu.**

a) Bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất

Căn cứ quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện có liên quan thực hiện giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu

Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Kế hoạch: hỗ trợ di chuyển người và tài sản

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 thì thực hiện hỗ trợ chi phí di dời theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 23, Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Trường hợp địa phương không có quỹ nhà tạm cư và chưa có quỹ nhà tái định cư để bố trí, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ chi phí tạm cư theo quy định tại Điều 3, 4, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mức hỗ trợ chi phí thuê nhà ở tạm cư cho hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chờ bố trí nhà ở, đất ở tái định cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do thiên tai được hỗ trợ di dời theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chính sách và mức hỗ trợ

khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai được xem xét hỗ trợ chi phí di dời theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Ngoài ra, các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Kế hoạch được hưởng các chính sách hỗ trợ trực tiếp khác theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép

Xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác theo quy định hiện hành. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các phương án bố trí dân cư xen ghép theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### 3. Phát triển sản xuất

a) Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại các vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai; vận động các hộ gia đình, cá nhân tham gia vào các tổ hợp tác, hợp tác xã, khuyến khích phát triển liên kết, hợp tác và tiêu thụ sản phẩm.

b) Ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình Khuyến nông, Chương trình Khuyến công, Chương trình Xúc tiến thương mại của Thành phố để phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

c) Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Ngân hàng Chính sách xã hội (cho vay giải quyết việc làm; cho vay hỗ trợ giảm nghèo; cho vay từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án



đầu tư trên địa bàn Thành phố - gọi tắt là Quỹ 34)<sup>1</sup>; từ Liên minh Hợp tác xã Thành phố (Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã – gọi tắt là Quỹ CCM); từ Hội Nông dân Thành phố (Quỹ hỗ trợ nông dân); từ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố (Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế).

#### **4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm**

Hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các văn bản hiện hành có liên quan, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư, đặc biệt với những hộ không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống.

#### **5. Về tuyên truyền vận động**

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### **6. Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện**

- Bố trí cán bộ đầu mối làm công tác bố trí dân cư tại địa phương
- Tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về bố trí ổn định dân cư do Bộ, ngành tổ chức thực hiện.

### **IV. KINH PHÍ, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

---

<sup>1</sup> Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại “quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố” thành “quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố”.

- Chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, tổng hợp các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư do các địa phương đề xuất, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề cho các địa phương có đối tượng bố trí ổn định dân cư, sớm ổn định cuộc sống.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm cho các địa phương có đối tượng bố trí ổn định dân cư.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố để thực hiện các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn Thành phố (bao gồm các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020) theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

## **3. Sở Tài chính**

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng để các chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng phương án giá đất trình Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện liên quan rà soát, bố trí đủ quỹ đất thực hiện bố trí dân cư đảm bảo nhu cầu sử dụng đất ở, đất sản xuất phục vụ cho các hộ dân tái định cư, các công trình cơ sở hạ tầng.

- Chủ trì hướng dẫn và giải quyết nhanh các thủ tục giao đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất cho các hộ di dời theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư

### **6. Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Giáo dục, Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ nhu cầu đề xuất hỗ trợ của địa phương (y tế, xây dựng, đường giao thông,...), tại các dự án, phương án di dời bố trí dân cư, xem xét, thẩm định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

### **7. Liên minh Hợp tác xã Thành phố**

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư và vùng có nguy cơ thiên tai được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã.

### **8. Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố**

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư và vùng có nguy cơ thiên tai được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống.

### **9. Đề nghị Hội Nông dân Thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố**

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Quỹ hỗ trợ giải quyết

việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Thành phố**

Tăng cường, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền thực hiện bố trí ổn định dân cư theo kế hoạch, để đảm bảo ổn định người dân vùng thiên tai, tránh được những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

### **11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện có liên quan**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Rà soát quy hoạch, lập các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân tuyên truyền đến với người dân ở khu vực có nguy cơ sạt lở cao trong mùa mưa bão; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án, phương án bố trí dân cư phòng tránh thiên tai cụ thể trên địa bàn.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; mô hình, dự án phát triển sản xuất; chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phát triển ngành nghề, đào tạo nghề nông thôn; chương trình OCOP; chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng di dời (nếu có) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách chưa được Trung ương và Thành phố ban hành, góp phần hỗ trợ thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm và giai đoạn 2021 -2025 (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu các sở, ban,

---

ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

**Phụ lục 1****TỔNG HỢP NHU CẦU BỐ TRÍ DÂN CƯ VÙNG THIÊN TẠI GIAI ĐOẠN  
2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***(Kèm theo Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>Stt</b>	<b>Quận, huyện</b>	<b>Phường/xã</b>	<b>Số hộ</b>
1	<b>Củ Chi</b>	Bình Mỹ	56
		<b>Tổng</b>	<b>56</b>
2	<b>Nhà Bè</b>	Nhơn Đức	7
		Hiệp Phước	12
		Phước Lộc, Phước Kiển	48
		<b>Tổng</b>	<b>67</b>
3	<b>Cần Giờ</b>	Long Hòa	166
		An Thới Đông	46
		Lý Nhơn	9
		Tam Thôn Hiệp	1
		<b>Tổng</b>	<b>222</b>
4	<b>TP Thủ Đức</b>	Hiệp Bình Chánh	19
		Bình Chiểu	05
		Linh Đông	10
		Linh Tây	75
		Long Bình	29
		Long Phước	28
		Trường Thọ	100
		<b>Tổng</b>	<b>266</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>611</b>

**Phụ lục 2**  
**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Quận, huyện	Phường/xã	Lộ trình thực hiện			
			Số hộ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Củ Chi	Bình Mỹ	56		56	
		<b>Tổng</b>	<b>56</b>		<b>56</b>	
2	Nhà Bè	Nhơn Đức	7		7	
		Hiệp Phước	12		12	
		Phước Lộc, Phước Kiển	48	48		
		<b>Tổng</b>	<b>67</b>	<b>48</b>	<b>19</b>	
3	Cần Giờ	Long Hòa	166		66	100
		An Thới Đông	46	29	17	
		Lý Nhơn	9	1	8	
		Tam Thôn Hiệp	1	1		
		<b>Tổng</b>	<b>222</b>	<b>31</b>	<b>91</b>	<b>100</b>
4	TP Thủ Đức	Hiệp Bình Chánh	19	19		
		Bình Chiểu	05		05	
		Linh Đông	10	02	8	
		Linh Tây	75		75	
		Long Bình	29		29	
		Long Phước	28		28	
		Trường Thọ	100			100
		<b>Tổng</b>	<b>266</b>	<b>21</b>	<b>145</b>	<b>100</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>611</b>	<b>100</b>	<b>311</b>	<b>200</b>

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1551/UBND

Quận 4, ngày 24 tháng 7 năm 2023

V/v đính chính Quyết định

số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023

của Ủy ban nhân dân Quận 4

- Kính gửi:
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Trung tâm công báo Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Các cơ quan, đơn vị thuộc Quận 4;
  - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận 4;
  - Ủy ban nhân dân 13 Phường.

Ủy ban nhân dân Quận 4 có ban hành Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

Do sai sót kỹ thuật trình bày, Ủy ban nhân dân Quận 4 đính chính văn bản cụ thể như sau:

Tại Quyết định tên quận ban hành từ “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4” thành “*ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4*”.

Ủy ban nhân dân Quận 4 kính gửi các cơ quan đơn vị được nêu ở trên được biết và Trung tâm công báo Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thực hiện đính chính trên trang Công báo thành phố./.

(Đính kèm Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 đã được điều chỉnh).

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2023/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 23 tháng 6 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận- huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 tại Tờ trình số 175/TTr-LĐTĐXH ngày 09 tháng 6 năm 2023, ý kiến của Phòng Tư pháp về kết quả thẩm định tại Báo cáo số 24/BC-PTP ngày 30 tháng 5 năm 2023 và ý kiến của Phòng Nội vụ về nội dung thẩm định tại Công văn số 237/PNV ngày 05 tháng 6 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2023. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức**  
**của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4**  
*(kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân Quận 4)*

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

**Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); tiền công; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu

sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân quận dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

6. Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn theo phân cấp.

7. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức phường trên địa bàn.

9. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

10. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực phụ trách để kịp thời đề xuất hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định, văn bản không còn phù hợp thực tế hoặc quy định pháp luật hiện hành.

11. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

12. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc quận.

13. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 4.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 4.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận giao hoặc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 có Trưởng phòng, các Phó

Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân Quận 4 quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 cho phù hợp.

1. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

2. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

3. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này, Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm ban hành quyết định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, quy chế phối hợp trong công

---

tác của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quyết định này.

2. Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 có trách nhiệm thực hiện Quyết định ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chế độ phối hợp của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4 sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng